

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2020/HS-ST
Ngày 25-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương.

2. Bà Bùi Thúy Mở.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 131/2020/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2020/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Doãn H, sinh năm 1994; giới tính: Nam; Nơi sinh: H; Nơi cư trú: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Doãn C, sinh năm 1968 và bà Lê Thị H, sinh năm 1971; gia đình có 03 chị em, H là con thứ hai; bị can chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2017 Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 29/8/2019 chấp hành xong; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 07/8/2020 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30 ngày 04/7/2020 đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện T kết hợp với công an xã K làm nhiệm vụ tại tỉnh lộ 352 thuộc khu vực thôn 7, xã K, huyện T, thành phố H kiểm tra phát hiện Nguyễn Doãn H có hành

vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Hđang mặc 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 03 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy). Ngoài ra còn thu giữ của H01 xe mô tô BKS: 16L8 – 3876 đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H, phát hiện thu giữ trong túi quần bỏ để trên giường ngủ của H có 01 túi nilon màu trắng trong suốt chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghĩ là chất ma túy) và 02 xin lạnh, 05 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 423/KLGD-MT, ngày 08/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ trên người H là ma túy, có khối lượng 0,09gam, là loại Hêrôin. Chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của H là ma túy, có khối lượng 3,76gam là loại Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Doãn Hkhai nhận: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 8h, ngày 04/7/2020, Hđiều khiển xe mô tô sang khu vực đường tàu nội thành H, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 cục ma túy là loại Hêrôin với giá 2.000.000 đồng. Sau đó H mang số ma túy trên về nhà cất một phần nhỏ gói thành 03 gói cất vào túi quần đang mặc để sử dụng, số ma túy còn lại H cất giấu vào túi quần bỏ để trên giường ngủ, mục đích sử dụng dần. Khoảng 11h cùng ngày Hđiều khiển xe mô tô ra ruộng H của gia đình ở cánh đồng thôn 7, xã K, huyện T, thành phố H thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Bản Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Nguyễn Doãn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Doãn H khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Doãn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn H từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 423/2020/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 quần bỏ dài màu xanh đã qua sử dụng; 02 xin lạnh chưa qua sử dụng; 05 lọ nước cất chưa

qua sử dụng tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 04/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Doãn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Doãn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Bản kết luận giám định số 423/KLGD-MT, ngày 08/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy để có ma túy sử dụng, ngày 04/7/2020 Nguyễn Doãn H có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 16L8-3876 sang khu vực đường tàu nội thành H gặp và mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, sau đó cất giấu để sử dụng dần đã bị công an phát hiện bắt quả tang tại khu vực thôn 7, xã K, huyện T, thành phố H. Số ma túy bị thu giữ có khối lượng là 3,85gam là loại Hêrôin. Với hành vi trên, bị cáo Nguyễn Doãn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình.

Bản cáo trạng số 131/CT-VKSTN ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật cất giấu ma túy để sử dụng không những gây thiệt hại về kinh tế mà còn làm hưởng tới sức khỏe của bản thân rồi trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

- Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Vậy xác định bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng

Tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H gồm có: 01 phong bì niêm phong số 423/2020/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 quần bò dài màu xanh đã qua sử dụng; 02 xin lạnh chưa qua sử dụng; 05 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Đây xác định là những công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về các nội dung khác

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 16L8-3876 thu giữ của H, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sử H hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp pháp luật.

- Trong vụ án này còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Doãn H quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Doãn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử: Phạt bị cáo Nguyễn Doãn H42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 04/8/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 423/2020/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 quần bò dài màu xanh đã qua sử dụng; 02 xin lạnh chưa qua sử dụng; 05 lọ nước cất chưa qua sử dụng tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Doãn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tòa, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

